

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TÂN HÙNG CƯỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TÂN HÙNG CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN HUNG CUONG CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108573574

3. Ngày thành lập: 07/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 07, ngách 322/17/25 đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915141626

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình thủy	4291
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
8.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
11.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
14.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
15.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
16.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
20.	Phá dỡ	4311

21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
27.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
28.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, thang cuốn, hệ thống camera, hệ thống chống sét	4329

37.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ; -Thiết kế kết cấu công trình - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan -Thiết kế hệ thống điện các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước; - Thiết kế lắp đặt hệ thống thông gió, điều hòa không khí trong công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện - Khảo sát công trình xây dựng;	7710(Chính)
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
40.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
41.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
43.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
44.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
45.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
46.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
47.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
48.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
49.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

53.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay	5229
58.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
59.	Đại lý du lịch	7911
60.	Điều hành tua du lịch	7912
61.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
62.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
63.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
64.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
65.	Khai thác và thu gom than non	0520
66.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
67.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
68.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
69.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
70.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
71.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HÙNG	Phòng 205- B2, khu tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	90,000	013141816	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	90,000		

2	NGUYỄN THỊ MAI	Thôn 2, Xã Phù Lưu Tế, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	3,000	001185017564	
			Tổng số	6.000	60.000.000	3,000		
3	TRẦN VĂN HẢI	Số nhà 131, khối 6, Thị trấn Rừng Thông, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.000	140.000.000	7,000	171871819	
			Tổng số	14.000	140.000.000	7,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN VĂN HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/10/1981

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 171871819

Ngày cấp: 10/04/2013 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 131, khối 6, Thị trấn Rừng Thông, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1613-T02, tòa nhà Bắc Hà, số 17 đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội